

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 12 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Kiên

Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/HSST-QĐ, ngày 29/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Xuân T; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1958; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân T (Chết); con bà: Quách Thị L (Chết); có vợ là Bùi Thị M và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 20/6/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2019 đến nay. Có mặt.

2. Bùi Văn T; sinh ngày 13 tháng 12 năm 1984; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Ng; con bà: Bùi Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 20/6/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2019 đến nay. Có mặt.

3. Phạm Huy T; sinh ngày 29 tháng 5 năm 1982; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Huy C; con bà: Bùi Thị V; có vợ là Nhữ Thị N và

có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 20/6/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2019 đến nay. Có mặt.

4. Đào Khả T; sinh ngày 18 tháng 3 năm 1991; tại xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Khả N; con bà: Lê Thị V; có vợ là Lê Thị H và có 01 con; tiền sự: Ngày 23/10/2018 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Tính đến thời điểm phạm tội nêu trên, bị cáo đã nộp phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 20/6/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2019 đến nay. Có mặt.

5. Đinh Xuân N; sinh ngày 17 tháng 9 năm 1981; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân T; con bà: Bùi Thị M; có vợ là Bùi Thị T và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 20/6/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn L; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Lê Xuân H; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 17/6/2019, Phạm Huy T, Bùi Văn L và Bùi Văn T, người cùng xã T đến nhà Đinh Xuân T ở thôn T, xã T ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T rủ đánh bài ăn tiền thì được T và T đồng ý nên đi lấy bộ bài tú lơ khơ 52 cây từ A (Át) đến K trong gian bán hàng của gia đình rồi cùng với T, T mang xuống gian nhà bếp, ngồi xuống chiếu nhựa được trải sẵn để đánh bạc, còn Đinh Xuân N (con trai T), Lê Xuân H (con rể T) và L không tham gia chơi mà ngồi ngoài xem. Cả bốn thống nhất đánh bài ba cây (liêng) ăn tiền, mỗi người được chia 03 cây bài để so điểm tính được thua, số tiền đặt cửa mỗi ván là 100.000 đồng, người chơi có thể cược thêm nhưng số tiền cược cao nhất không quá 1.000.000 đồng. Trường hợp điểm bài của người chơi bằng nhau thì gọi là “Chào” và ván bài được đánh lại với mức cược cao nhất là 1.500.000 đồng; khi có người thắng ở ván “Chào” thì phải cắt ra 100.000 đồng bỏ bên dưới chiếu bạc để trả tiền chiếu cho T. Quá trình chơi, do bị thua hết tiền nên T đã vay của Đinh Xuân N số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Một lúc sau còn có Đào Khả T, người xã D, huyện T đến vào tham gia đánh bạc cùng. Các bị

cáo đánh bạc liên tục đến 00 giờ 50 phút ngày 18/6/2019 thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Đánh bạc trái phép, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 46.600.000 đồng, 52 cây bài tú lơ khơ từ A (Át) đến K và 01 chiếc chiếu nhựa; thu bên dưới chiếu bạc số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, qua kiểm tra tại khu vực đánh bạc và trên người các đối tượng, lực lượng công an còn thu giữ được số tiền 1.300.000 đồng, 03 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc ví da.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 47.100.000 đồng, bao gồm, số tiền 46.600.000 đồng thu tại chiếu bạc và số tiền 500.000 đồng các bị cáo cất ra trong các ván chào để đưa tiền chiếu cho Tiền.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đinh Xuân T khai nhận: Bị cáo là người khởi xướng cùng các bị cáo T, Th đánh bạc tại nhà của bị cáo, được một lúc thì có thêm bị cáo T vào tham gia đánh bạc cùng.

Bị cáo Bùi Văn T, Phạm Huy T, Đào Khả T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Đinh Xuân N khai nhận: Trong quá trình xem các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo T hết tiền nên có vay của bị cáo 5.000.000đ để đánh bạc, bị cáo đồng ý cho bị cáo T vay số tiền đó, giữa hai bên chỉ thoả thuận miệng.

Các bị cáo đều thừa nhận có công việc và có thu nhập. Bị cáo Tiền xác nhận có tài sản đáng kể. Các bị cáo khác không có tài sản đáng kể;.

Người làm chứng Bùi Văn L khai: Khoảng 20 giờ, ngày 17/6/2019, anh có đến nhà bị cáo T uống nước. Đến khoảng 23 giờ thì ba bị cáo xuống gian nhà bếp của bị cáo T đánh bạc với hình thức đánh ba cây (liêng) ăn tiền. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 18/6/2019 thì có T đến tham gia đánh bạc cùng. Đến 00 giờ 55 phút ngày 18/6/2019 thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Người làm chứng Lê Xuân H khai: Khoảng 22 giờ, ngày 17/6/2019, anh đưa N về nhà thì thấy bị cáo T ngồi uống nước với một số người. Một lúc sau xuống gian nhà bếp thì thấy các bị cáo đánh bạc, còn L và N đang ngồi xem. Đến 00 giờ 50 phút ngày 18/6/2019 thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTT ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Đinh Xuân T, Bùi Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS); các bị cáo Phạm Huy T, Đào Khả T và Đinh Xuân N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS; bị cáo Đinh Xuân T về tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND rút một phần quyết định truy tố đối với Bùi Văn T về hình phạt bổ sung, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo khác và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Đinh Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt Đinh Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù về tội Gá bạc.

Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 24 đến 30 tháng tù; được tính trừ thời gian đã bị tạm giữ vào thời hạn chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Bùi Văn Tu từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Phạm Huy Thú từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Đào Khả T từ 06 đến 09 tháng tù, được tính trừ thời gian đã bị tạm giữ vào thời hạn chấp hành án

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Đinh Xuân N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ 10% thu nhập của Đinh Xuân N trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322; Điều 35 BLHS, Phạt tiền bị cáo: Đinh Xuân T 30.000.000đ.

Về vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – vàng - trắng, kích thước 1,6x1,8m, 52 lá bài tú lơ khơ, mặt sau có hình kẻ sọc caro màu xanh; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 47.100.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng).

Trong lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại Tòa án phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ.

[3] Bị cáo Đinh Xuân T đã sử dụng nhà ở của mình để cho bị cáo và 03 bị cáo khác đánh bạc trong cùng một lần với số tiền đánh bạc là 47.100.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS.

[4] Các bị cáo Đinh Xuân T, Bùi Văn T, Phạm Huy T và Đào Khả T trực tiếp đánh bạc dưới hình thức chơi bài ba cây (liêng) ăn tiền tại gian bếp của gia đình bị cáo T ngày 17/6/2019 với tổng số tiền đánh bạc là 47.100.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng). Bị cáo Đinh Xuân N là người cho bị cáo T vay tiền, giúp sức cho bị cáo khác đánh bạc. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 321 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự:

[5] Trong vụ án Đánh bạc: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Đinh Xuân T tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo là người cung cấp bài, chiếu cho những người khác cùng chơi nên có vai trò thứ nhất trong vụ án.

[6] Các bị cáo Bùi Văn T, Phạm Huy T tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt, nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

[7] Bị cáo Đào Khả T tham gia đánh bạc sau so với các bị cáo khác nên có vai trò thứ ba trong vụ án.

[8] Bị cáo Đinh Xuân N giúp sức cho bị cáo Tuân đánh bạc nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[9] Các bị cáo Đinh Xuân T, Bùi Văn T, Phạm Huy T, Đào Khả T và Đinh Xuân N phạm tội không có tình tiết tăng nặng và đều có 01 tình tiết giảm nhẹ như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Bùi Văn T, Phạm Huy T, Đào Khả T và N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Tý được thêm tình tiết giảm nhẹ là lập công chuộc tội quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS.

[10] Các bị cáo Đinh Xuân T, Đào Khả T, N có thân nhân là người có công với nước; Bị cáo N đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[11] Bị cáo T có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu, bị cáo còn là người chuẩn bị công cụ phương tiện đánh bạc; bị cáo Tý 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS, tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác nhưng bị cáo đang có tiền sự; vì vậy cần xét xử các bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất và

hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Bị cáo T phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[12] Các bị cáo Bùi Văn T, Phạm Huy T đều có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS, tham gia đánh bạc ngay từ đầu, bị cáo Phạm Huy T có vợ đang bị ung thư giai đoạn cuối, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[13] Bị cáo N tham gia với vai trò giúp sức trong vụ án, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 36 BLHS để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Bị cáo có thu nhập nghĩ cần khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Tại tòa bị cáo trình bày có thu nhập 2.800.000đ/tháng, nên số tiền khấu trừ hàng tháng của bị cáo là 280.000đ.

[14] Bị cáo bị tạm giữ từ trước 03 ngày sẽ được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[15] Bị cáo T có tài sản, nghĩ cần áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 322; Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[16] Các bị cáo khác không có tài sản nào có giá trị nghĩ không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo này.

[17] Về xử lý vật chứng: Số tiền 47.100.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng) là tiền dùng để phạm tội, nghĩ cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – vàng - trắng, kích thước 1,6x1,8m, 52 lá bài tú lơ khơ, mặt sau có hình kẻ sọc caro màu xanh là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[18] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Xuân T, Bùi Văn T, Phạm Huy T, Đào Khả T và Đinh Xuân N phạm tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Đinh Xuân T phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Đinh Xuân T 12(Mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt Đinh Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù về tội Gá bạc.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc Đinh Xuân T phải chấp hành hình phạt là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 03 (Ba) ngày bị tạm giữ từ trước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Bùi Văn T và Phạm Huy T:

Xử phạt Bùi Văn T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Phạm Huy T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T và Phạm Huy T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Bùi Văn T và Phạm Huy T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Đào Khả T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 03 (Ba) ngày bị tạm giữ từ trước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Đinh Xuân N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ 09 (Chín) ngày do quy đổi từ 03 (Ba) ngày bị tạm giữ từ trước.

Khấu trừ 10% (Mười phần trăm) thu nhập của Đinh Xuân N trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Khoản này bằng 280.000đ (Hai trăm tám mươi ngàn đồng) mỗi tháng.

Giao bị cáo Đinh Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322, Điều 35 BLHS: Phạt tiền Đinh Xuân T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 47.100.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng). Số tiền này đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thành theo Ủy nhiệm chi ngày 22/10/2019 của Công an huyện Thạch Thành.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) chiếc chiếu nhựa màu xanh - vàng - trắng, kích thước 1,6x1,8m; 52 lá bài tú lơ khơ, mặt sau có hình kẻ sọc caro màu xanh theo

Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/10/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: các bị cáo Đinh Xuân T, Bùi Văn T, Phạm Huy T, Đào Khả T và Đinh Xuân N mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CQĐT CA huyện Thạch Thành;
- CQTHAHS CA huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cúc